

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN BÁO CHÍ HOẠT  
ĐỘNG PHÁT THANH, TRUYỀN  
HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH  
PHÁT THANH/ TRUYỀN HÌNH TRONG NƯỚC**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

**1. Tên cơ quan báo chí hoạt động phát thanh, truyền hình (viết chữ in hoa):** .....

- Địa chỉ trụ sở chính: .....

- Điện thoại: ..... - Fax: .....

- Email (nếu có): .....

- Website (nếu có): .....

- Giấy phép hoạt động phát thanh/ truyền hình số...do...cấp  
ngày.....tháng .....năm.

- Số Giấy phép sản xuất kênh chương trình (phát thanh/ truyền hình)  
trong nước....do....cấp lần.....ngày.....tháng.....năm....(áp dụng trong trường  
hợp đề nghị cấp Giấy phép sửa đổi, bổ sung).

**2. Đề nghị cấp phép sản xuất kênh chương trình trong nước (ghi rõ  
phát thanh hoặc truyền hình):** .....

2.1. Tên kênh chương trình: .....

2.2. Biểu tượng kênh chương trình: .....

2.3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình: .....

2.4. Ngôn ngữ thể hiện: .....

2.5. Đối tượng phục vụ: .....

2.6. Thời gian phát sóng (từ ..... giờ đến ..... giờ):.....

2.7. Thời lượng phát sóng (Số giờ/ ngày): .....

2.8. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong một ngày:

- Phát lần 1 (phát mới): .....

- Phát lại: .....

2.9. Thời lượng chương trình phát lần 1 (phát mới) trong một ngày: .....

2.10. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

| STT | Tên chuyên mục/loại chương trình | Nội dung | Thời lượng (phút) |                | Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng |                |
|-----|----------------------------------|----------|-------------------|----------------|-----------------------------------------|----------------|
|     |                                  |          | Trung bình/ngày   | Trong 01 tháng | Trung bình/ngày                         | Trong 01 tháng |
| 1.  |                                  |          |                   |                |                                         |                |
| 2.  |                                  |          |                   |                |                                         |                |
| 3.  |                                  |          |                   |                |                                         |                |
| 4.  |                                  |          |                   |                |                                         |                |
| 5.  |                                  |          |                   |                |                                         |                |

2.11. Đặc điểm kỹ thuật kênh chương trình:

- Độ phân giải hình ảnh kênh chương trình truyền hình: (Đánh dấu ☐ vào ô phù hợp)

SDTV ☐

HDTV ☐

Khác ☐

(Ghi rõ độ phân giải hình ảnh nếu chọn "khác") .....

- Âm thanh kênh chương trình phát thanh: (Đánh dấu ☐ vào ô phù hợp)

Mono ☐

Stereo ☐

Khác ☐

(Ghi rõ định dạng âm thanh nếu chọn "khác").....

2.12. Đặc điểm nội dung kênh chương trình:

(Tên cơ quan báo chí) bảo đảm nội dung, khung phát sóng của kênh chương trình theo các định dạng đề xuất tại điểm 2.11 là hoàn toàn giống nhau.

**3. Thông tin về đối tác liên kết sản xuất kênh chương trình (áp dụng đối với trường hợp kênh chương trình có hoạt động liên kết):**

3.1. Tên đối tác liên kết: .....

3.2. Địa chỉ đối tác liên kết:.....

- Điện thoại: ..... - Fax: .....

3.3. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đầu tư của đối tác liên kết: .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

3.4. Người đại diện theo pháp luật của đối tác liên kết:

Họ và tên:.....Sinh ngày:..... Quốc tịch:.....

Số chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: ..... Số điện thoại: .....

**3.5. Năng lực của đối tác liên kết để thực hiện hoạt động liên kết:**

a) Nguồn lực tài chính:

b) Nhân sự (Nêu cụ thể số lượng người tham gia trực tiếp sản xuất kênh chương trình liên kết gồm quay phim, biên tập, đạo diễn, kỹ thuật):

| Đối<br>tác<br>liên<br>kết | Tổng<br>số<br>nhân<br>sự | Nam | Nữ | Trình độ<br>chuyên môn |            | Trình độ<br>chính trị |              |            | Ngoại ngữ  |              |
|---------------------------|--------------------------|-----|----|------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|------------|--------------|
|                           |                          |     |    | Trên<br>Đại<br>học     | Đại<br>học | Sơ<br>cấp             | Trung<br>cấp | Cao<br>cấp | Đại<br>học | Chứng<br>chỉ |
|                           |                          |     |    |                        |            |                       |              |            |            |              |
|                           |                          |     |    |                        |            |                       |              |            |            |              |

3.6. Điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật (Trường quay: Diện tích; Số lượng máy quay; Số lượng phòng dựng, bàn dựng, bàn trộn tiếng...): .....

3.7. Hình thức liên kết:.....

3.8. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết: .....

**4. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:.....**

**5. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:**

**6. Địa điểm đặt phòng tổng khống chế cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:.....**

**7. Phương thức cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình: (Đánh dấu ☐ vào ô trống phù hợp)**

Quảng bá ☐

Trả tiền ☐

**8. Loại hình dịch vụ cung cấp kênh chương trình: (Đánh dấu ☐ vào ô trống phù hợp)**

Dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số ☐

Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ tương tự ☐

- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ số ☐
- Dịch vụ truyền hình cáp công nghệ IPTV ☐
- Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh ☐
- Dịch vụ truyền hình di động ☐
- Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet ☐
- Khác ☐
- .....(Ghi rõ trong trường hợp thuộc diện "khác").....

**9. Kinh phí hoạt động:**

- Kinh phí ban đầu: .....
- Kinh phí hoạt động thường xuyên: .....
- + Năm 1: .....
- + Năm 2: .....

**10. Các nội dung khác (nếu có)**

**11. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:**

- 11.1. Họ và tên: .....
- 11.2. Chức danh (Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập/ Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc, Phó Giám đốc):.....

**12. Tài liệu kèm theo:**

- (1).....
- (2).....

**13. Cam kết**

(Tên cơ quan báo chí hoạt động phát thanh/ truyền hình) xin cam kết:

13.1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung nêu trên và các tài liệu kèm theo; nếu sai hoặc có khiếu nại/ tranh chấp (tên cơ quan báo chí hoạt động phát thanh/ truyền hình) xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam.

13.2. Nếu được cấp Giấy phép sản xuất kênh chương trình phát thanh/ truyền hình trong nước, (tên cơ quan báo chí hoạt động phát thanh/ truyền hình) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép được cấp./.

**Xác nhận của cơ quan chủ quản**  
(Đối với các cơ quan báo chí hoạt động phát thanh/ truyền hình của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các Bộ, ngành)

**Người đứng đầu cơ quan báo chí hoạt động phát thanh/ truyền hình**  
(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên đóng dấu)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....;
- Lưu:

*Ghi chú: Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào tình trường hợp cụ thể.*